

**Đề tài: Nhóm 15**

**Chính sách lãi suất của  
Ngân hàng Nhà nước  
Việt Nam hiện nay.**



# **Danh sách thành viên:**

Nguyễn Thế Công  
Lê Công Minh  
Võ Như Ngọc  
Nguyễn Tiến Hoàng  
Trần Ngọc Nam  
Dương Đức Lễ



# N i Dung



**1** Lãi suất và các vấn đề liên quan đến lãi suất.

**2** Thực trạng điều hành lãi suất ở Việt Nam hiện nay

**3** Định hướng điều hành lãi suất cơ bản ở Việt Nam trong thời gian tới.



Phần 1

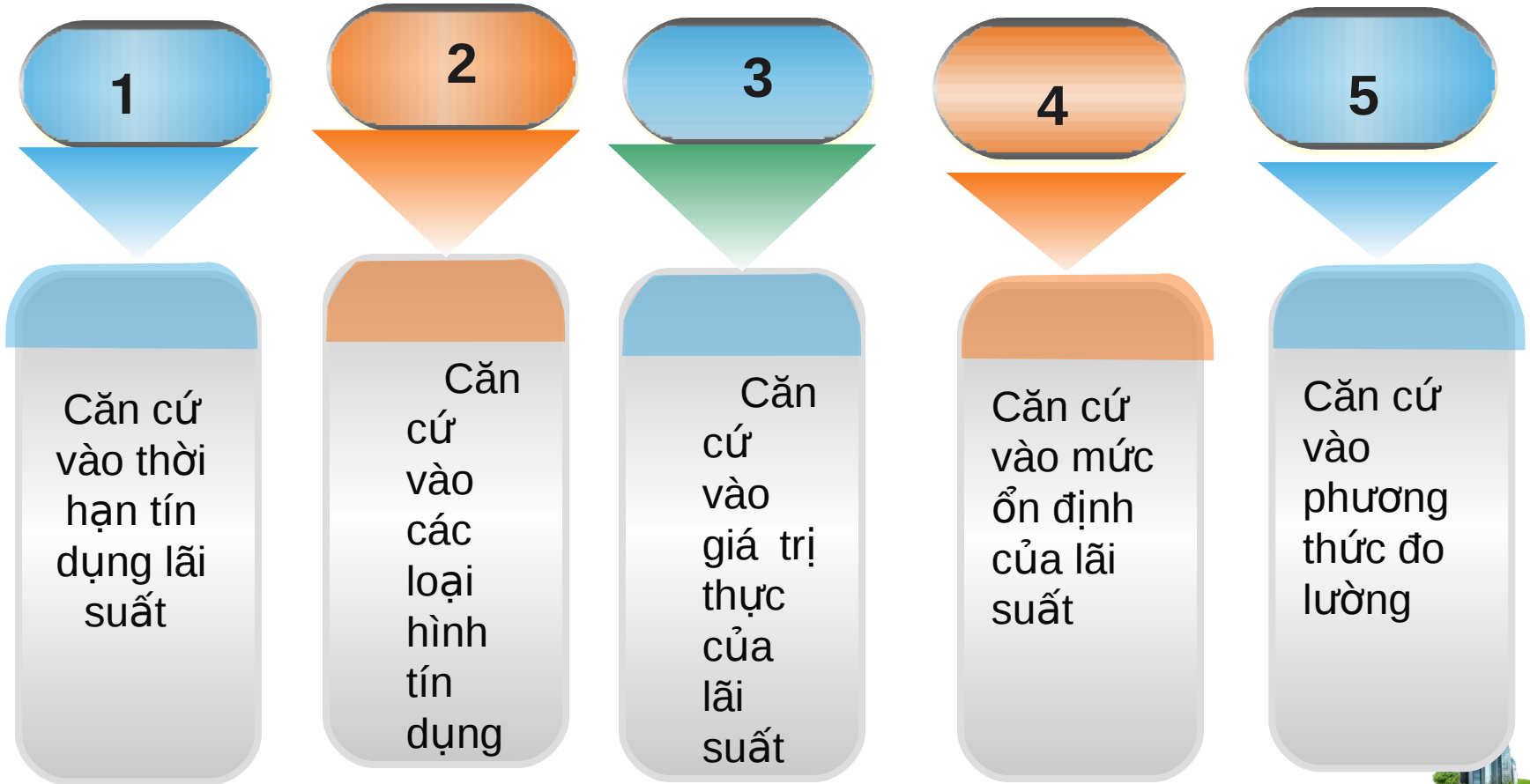
# Những vấn đề chung về lãi suất

## Khái niệm lãi suất

Lãi suất là giá cả của quyền được sử dụng vốn trong một thời gian nhất định mà người đi vay phải trả cho người cho vay.



# Phân loại lãi suất



# Phân loại lãi suất

## 1. Căn cứ vào thời hạn tín dụng lãi suất

\$\$\$\$\$\$

-Lãi suất ngắn hạn áp dụng đối với các khoản tín dụng ngắn hạn

\$\$\$\$\$\$

Lãi suất trung hạn áp dụng đối với các khoản tín dụng trung hạn


\$\$\$\$\$\$

Lãi suất tín dụng dài hạn áp dụng đối với các khoản tín dụng dài hạn



# Phân loại lãi suất

## 2. Căn cứ vào các loại hình tín dụng (phân loại theo chủ thể tham gia quan hệ tín dụng).

- 
- Lãi suất tiền gửi
  - Lãi suất tái triết khác
  - Lãi suất liên Ngân hàng
  - Lãi suất cơ bản
  - Lãi suất tín dụng Nhà nước
  - Lãi suất tín dụng tiêu dùng
  - Lãi suất chiết khấu
  - Lãi suất tiền vay
  - Lãi suất tín dụng thương mại



# Phân loại lãi suất

## 3. Căn cứ vào giá trị thực của LS

LS danh nghĩa  
Là LS tính theo giá trị danh nghĩa của tiền tệ vào thời điểm nghiên cứu (LS chưa loại trừ đi tỷ lệ LF)

LS thực  
Có 2 loại:  
+ Lãi suất thực tính sau  
+ Lãi suất thực tính trước

Lãi suất danh nghĩa = lãi suất thực + tỷ lệ lạm phát





# Phân loại lãi suất

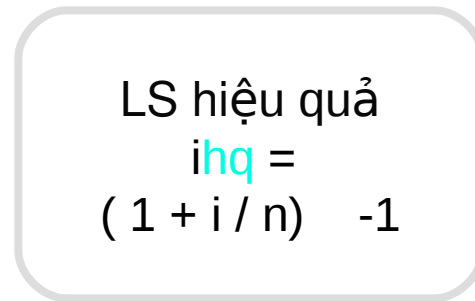
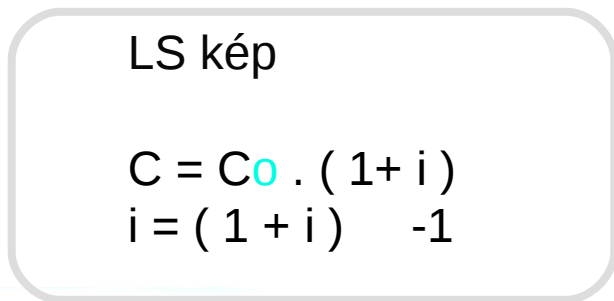
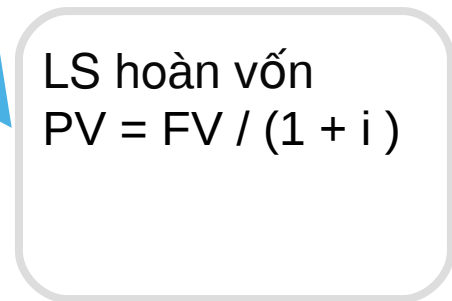
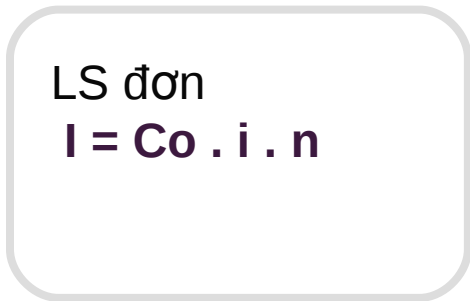
## 4. Căn cứ vào mức ổn định của lãi suất

Lãi suất ổn định là LS áp dụng cố định trong suốt thời hạn vay

Lãi suất thả nổi là LS có thể thay đổi lên xuống và có thể báo trước hoặc không báo trước



# Phân loại lãi suất



# Các yếu tố ảnh hưởng



- Cung và cầu tiền vay
- Mức độ rủi ro trong việc hoàn trả vốn
- Số lượng vay và thời hạn cho vay
- Mức sinh lời của nền kinh tế
- Thu chi ngân sách
- Chi phí hoạt động NH
- Lạm phát



# Vai trò của lãi suất

LS là công cụ  
để khuyến  
khích  
tiết kiệm đầu  
tư

LS ảnh hưởng  
đến  
hoạt động  
KD của DN

Lãi suất  
là công cụ  
điều tiết  
vĩ mô



# 1. LS là công cụ để khuyến khích tiết kiệm đầu tư

- ❖ **LS là công cụ khuyến khích lợi ích vật chất để thu hút các khoản tiết kiệm của các chủ KT tạo nên quỹ cho vay đáp ứng nhu cầu của nền kinh tế.**

**Phương trình về thu nhập như sau :**



Tăng tỷ lệ tiết kiệm cho toàn bộ nền KTQD thì biện pháp hiệu quả là tăng LS huy động vốn  
Muốn huy động được vốn phải có biện pháp gọi vốn

Vấn đề là cần duy trì một mức LS thế nào để huy động tối đa vốn nhàn rỗi trong xã hội



## 2.LS ảnh hưởng đến hoạt động KD của DN

- ❖ LS phải trả cho khoản vay là khoản chi phí của doanh nghiệp .Do vậy ,lãi suất thấp sẽ khuyến khích các DN vay vốn đầu tư phát triển SXKD . Ngược lại, LS cho vay cao sẽ thu hẹp đầu tư của các DN
- ❖ LS là công cụ buộc các DN phải sử dụng hiệu quả . những ưu đãi LS về điều kiện cung cấp tín dụng và thanh toán là công cụ của Nhà nước nhằm khuyến khích các DN đầu tư vào các ngành các sản phẩm cần ưu tiên trong chiến lược phát triển KT



# 3. Lãi suất là công cụ điều tiết vĩ mô

LS tạo nên khoản CF của người đi vay → sự biến động của LS có tác động đến ĐT & TD → tác động đến các mục tiêu của nền KTVM



LS thấp → kích thích ĐT&TD → tăng AD  
Y tăng, P tăng,  
thất nghiệp giảm →  
nội tệ có xu hướng  
giảm giá  
so với ngoại tệ .



LS cao → hạn chế  
ĐT&TD  
giảm AD → Y giảm  
P giảm  
thất nghiệp tăng  
nội tệ có xu hướng  
tăng giá  
so với ngoại tệ



## 4. Lãi suất là công cụ thực hiện chính sách tiền tệ quốc gia

Bằng cách tăng lãi suất NHNN có thể làm giảm khả năng cho vay của NHTM do đó thực hiện chính sách tiền tệ thắt chặt giảm bớt khối lượng tiền cần thiết cho việc mở rộng SXKD và chi tiêu của người tiêu dùng . Ngược lại, hạ thấp LS tạo điều kiện cho các hoạt động kinh tế phát triển

→ NHNN có thể tăng-giảm LS cho vay để thu hẹp hoặc mở rộng đầu tư





# Th c tr ng đi u hành LS VN



I. Quá trình  
điều chỉnh  
LS

II. Những  
tồn tại  
của quá trình  
điều chỉnh LS



# I. Quá trình điều chỉnh LS trong thời gian qua

- ❖ Thời kỳ kế hoạch hoá tập chung quan liêu bao cấp với LS âm , chính sách LS hoàn toàn cứng nhắc theo kiểu hành chính, phổ biến là LS do bao cấp tín dụng
- ❖ Bước vào những năm đầu của thời kỳ đổi mới Việt nam đã đổi mới chính sách lãi suất thả nổi lãi suất , trần lãi suất.... Nhưng sự đổi mới này còn mang tính thụ động và việc điều hành trên thị trường tiền tệ còn hết sức bấp bênh



Ph n2

Lần đầu tiên kể từ 1/12/2005, LS cơ bản được điều chỉnh tăng, từ 8,25% lên 8,75% vào 1/2/2008. Đặc biệt, trong lần điều chỉnh ngày 19/5 (lên 12%), LS cơ bản được trả lại đúng chức năng của nó, trở thành một cơ sở để xác định hành lang pháp lý cho LS cho vay của các NHTM, thay vì xơ cứng và mờ nhạt trước đó.



- ❖ Quy ̣ t ̣ nh 16/2008 Q ̣ S-NHNN qui ̣ ̣ nh li ̣ su ̣ Ê t cho vay do c ̣ c b ̣ n tho ̣ thu ̣ Ê n nh-ng kh ̣ ng v-̣ t qu ̣ , 150% li ̣ su ̣ Ê t c ̣ b ̣ n do NHNN c ̣ ng b ̣ ̣ ̣ i v ̣ i b ̣ i vay t ̣ ng ̣ ng.
- ❖ L ̣ i su ̣ Ê t c ̣ b ̣ n do NHNN c ̣ ng b ̣ ̣ ̣ i th ̣ u ̣ h ̣ n c ̣ c ch ̣ c n ̣ ng:
  - + ̣ m c ̣ s ̣ cho c ̣ c t ̣ ch ̣ c t ̣ n d ̣ ng Ê r ̣ ̣ nh li ̣ su ̣ Ê t KD
  - + ̣ ̣ u t ̣ i li ̣ su ̣ Ê t th ̣ tr ̣ ng n ̣ i t ̣ i ̣ n ̣ ng ̣ n h ̣ ng.



## Chính sách thắt chặt lãi suất đầu năm 2010 của NHNN

1

Cuộc chạy đua bùng phát trong những tháng đầu năm: Lãi suất ghi nhận kỷ lục “treo” tới 43%/năm

2

Đẩy mức huy động trong dân cư lên tới trên 19%/năm, cá biệt tới 20% năm

3

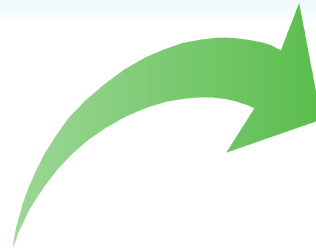
Hoạt động cho vay của nhiều NHTM cầm chừng, DN vay vốn khó khăn, tiếp cận vốn khó



Ph n2

6 Tháng đầu năm 2010

Với sự điều tiết  
hợp lý của  
NHNN mặt  
bằng lãi suất  
giảm và giữ  
ổn định quanh  
mức 12%/năm



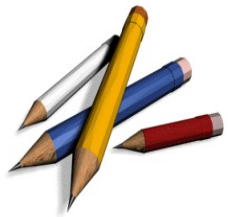
6 Tháng cuối năm 2010

Lãi suất phi mã là điều  
dễ nhận thấy .Lãi suất  
huy động VND nhiều  
ngân hàng sau khi vượt  
mốc 12%/năm vẫn  
chưa dừng lại. Thị  
trường tiếp tục đón  
thêm đợt sóng dâng  
cao hơn.

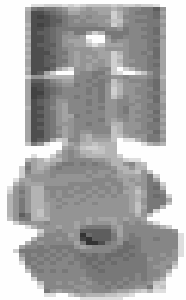


## II. Tồn tại của quá trình điều chỉnh LS

**1. Nhiều DNNN “sống” chủ yếu dựa vào vốn vay cho nên dù có tiếp tục hạ LS thì vẫn không hiệu quả → để tăng sức thu vốn thì trước hết DN phải tự đổi mới chính mình để nâng cao sức cạnh tranh cho chính DN, đơn vị của mình**



❖ **2. Đối với ngành nông nghiệp – một ngành vốn được Nhà nước ưu tiên. Những địa bàn này có trở ngại to lớn đó là mức rủi ro cao , nợ gốc khó trả, lãi còn khó hơn chính vì thế mà hầu hết các Ngân hàng ở các khu vực này dễ bị thua lỗ và dễ gây tâm lý nản lòng, ảnh hưởng không tốt đến hoạt động NH**





Phần 2

3. vốn nhàn rỗi trong dân  
chiếm một lượng rất lớn và  
chưa được đưa vào quỹ đạo  
của nền kinh tế. Chưa  
có sự kiểm soát chặt chẽ



Ph n3

# Định hướng điều hành LSCB ở VN

## M t s ph ả ng ả n đ i u h à n h L S

1. Lấy LS tái cấp vốn của NHTM làm LSCB

2. NHTW công bố mức LSCB trên cơ sở LS và đồng thời giới hạn biên độ giao động tối đa để các NH được phép ấn định LS cho vay



# M t s ph ng án đi u hành LS

3.NHNN công bố  
mức trầnLS cho  
vay như hiện  
nay làm LSCB ,

4.NHTW công bố LS  
dựa trên cơ sở mức  
LS cho vay tối thiểu  
tối đa



# Một số giải pháp định hướng điều hành LS ở VN hiện nay và trong thời gian tới

**Giải pháp1**

**Đổi mới cơ chế điều hành cơ chế LS Ngân hàng**

**Giải pháp2**

**Tạo lập môi trường pháp lý lành mạnh để khuyến khích sự cạnh tranh giữa các NHTM và các TCTD**

**Giải pháp3**

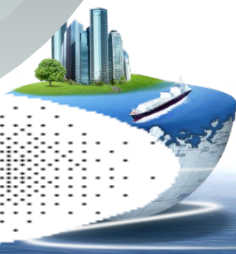
**Đổi mới cơ chế quản lý của NHNN đối với NHTM và TCTD**



**1 Giảm LS cho vay và LS huy động**

**2 Nâng cao tính ổn định của LSTD và tỷ lệ LS ổn định phải thấp hơn tỷ lệ lạm phát**

**3 Phân định rõ chức năng xã hội trong hoạt động của các NHTM và TCTD theo hướng xoá bỏ dần cơ chế bao cấp qua LSTD**



Thank You !

